TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2019/HS-ST
Ngày: 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Ánh, bà Triệu Thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/HSST-QĐ ngày 26/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1995 tại Th Th, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Khu 3, xã H X, huyện Th Th, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Chí Th, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1998; Con: 01 con sinh năm 2018; Anh chị em ruột: bị cáo có 04 anh chị em. Lớn nhất sinh năm 1987, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo thi hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H X, huyện Th Th, tỉnh Phú Thọ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 22/5/2019.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L,** sinh ngày 18 tháng 3 năm 1992 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm K Th, xã C Đ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1992; Con: Chưa có; Anh chị em ruột: bị cáo có 04 chị em. Lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là con nhỏ nhất. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo thi hành Lệnh Cấm đi khỏi

nơi cư trú tại xã C Đ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 22/5/2019.

3. Họ và tên: **Phùng Văn L,** sinh ngày 03 tháng 10 năm 1995 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm K Th, xã C Đ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phùng Văn L, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Đinh Thị Hồng Ch, sinh năm 1970; Vợ, Con: Chưa có; Anh chị em ruột: bị cáo có 02 chị em. Lớn nhất sinh năm 1993, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tham gia nghĩa vụ công an từ ngày 05/3/2018 đến 10/4/2019 xuất ngũ về địa phương sinh sống cho đến nay; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo thi hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C Đ, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ từ ngày 17/4/2019 đến ngày 22/5/2019.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

* Người bào chữa cho bị cáo Lương: Bà **Đinh Thị Hạnh** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2019, Nguyễn Văn L đang ở khu vực phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì tình cờ gặp một nam thanh niên không quen biết đứng ở ngoài đường. Qua nói chuyện, Lịch biết người này có pháo bán nên hỏi mua 06 hộp pháo, người này đồng ý và bán cho L với giá 850.000 đồng một hộp, tổng 06 hộp là 5.100.000 đồng. Sau khi mua được pháo L cho bao tải pháo lên xe ô tô BKS: 19C-000.78 và điều khiển xe về nhà ở xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy. Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2019, Nguyễn Văn L đến nhà Phùng Văn L chơi, trong khi nói chuyện L rủ Lương góp tiền đi mua pháo về để sử dụng, L đồng ý và đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng. Khi L đang đi trên đường thì nhận được số điện thoại của L có số sim 0967.728.789 đến số điện thoại của L có số sim 0972.273.750 hỏi mua 06 hộp pháo, L đồng ý và nói 1.100.000 đồng một hộp pháo, tổng 06 hộp pháo là 6.600.000 đồng. L đồng ý và hẹn gặp L ra khu vực cánh đồng thuộc địa phận xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn để mua bán pháo. Sau đó Luận điều khiển xe mô tô BKS: 19C1 - 268.19 chở L đến khu vực đã hẹn L, được khoảng 10 phút L đi đến và cầm bao tải pháo xuống đưa cho L, L cầm bao tải pháo đồng thời đưa cho L số tiền 6.600.000 đồng. Sau khi mua bán pháo xong, L điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau ôm tải pháo để đi về nhà . Khi đi đến khu 7, xã Cự Thắng thì bị Công an huyện Thanh Sơn kiểm tra, phát hiện. Công an huyện Thanh Sơn đã lập biên bản kiểm tra người có hành vi vi phạm pháp luật, thu giữ của Luận 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng đã cũ có lắp sim số 0967.728.789, 01 xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 268.19, niêm phong 06 hộp giấy và đưa L và L về trụ sở Công an huyện Thanh Sơn làm việc. L sau khi bán pháo cho L và L xong thì đi về nhà. Đến ngày 29/01/2019, khi L đang ở nhà cơ quan điều tra đến triệu tập,

L đã tự giác giao nộp số tiền 6.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphon 6 màu hồng đã cũ, số sim: 0972.273.750.

Ngày 29/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 31 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Phú Thọ giám định pháo đối với 06 khối hộp đều có kích thước 14cm x 14cm x 15cm, bên ngoài đều được bọc lớp giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và có 02 đoạn dây dẫn màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn L và Phùng Văn L. Tại bản kết luận giám định số 360/KLGĐ ngày 30/012019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"06 khối hộp bên trong có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 7,5kg (Bảy phảy năm kilogam)."*

Sau giám định hoàn trả đối tượng giám định: 06 hộp pháo có tổng khối lượng là 6,3kg (Sáu phảy ba kilogam). Tất cả mẫu vật được niêm phong kín trong 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 05 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Ngày 01/02/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự số17 về tội: *"Buôn bán hàng cấm"* và *"Vận chuyển hàng cấm"*, Khởi tố bị can số 38 đối với : Nguyễn Văn L về tội *"Buôn bán hàng cấm"*, khởi tố bị can số 39 đối với Nguyễn Văn L về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* quy định tại khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/4/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phùng Văn L về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* quy định tại khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phùng Văn L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm", bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phùng Văn L về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L từ

20.000.000đ đến 30.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Phùng Văn L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 05 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0967.728.789 thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0972.273.750 thu giữ của Nguyễn Văn L

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.600.000đ, đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có.

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn Lịch, Nguyễn Văn L và Phùng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn L – bà Đinh Thị Hạnh: Bà Hạnh nhất trí với quan điểm của kiểm sát viên, đề nghị HĐXX cho bị cáo L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp vì vậy đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Lịch, L, L không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo làm lại cuộc đời.

Bị cáo Phùng Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L và Phùng Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 28/01/2019, Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 7,5kg pháo nổ cho Nguyễn Văn L và Phùng Văn L với giá 6.600.000 đồng. Hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, tại khu 7, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, Nguyễn Văn L và Phùng Văn L đã có hành vi vận chuyển 7, 5 kg pháo nổ mục đích về để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L và Phùng Văn L đã bị Công an huyện Thanh Sơn phát hiện, thu giữ đầy đủ vật chứng. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo L nhận thức được buôn bán pháo nổ là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn buôn bán để kiếm lời, bị cáo L và L nhận thức được vận chuyển pháo nổ là trái quy định pháp luật nhưng vẫn vận chuyển mang về để sử dụng cho mục đích cá nhân. Tại bản kết luận giám định số 360/KLGĐ ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"06 khối hộp bên trong có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 7,5kg (Bảy phảy năm kilogam)."*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc 06 hộp pháo Nguyễn Văn L bán cho Nguyễn Văn L và Phùng Văn L, L khai mua của một nam thanh niên không quen biết đứng ở ngoài đường thuộc khu vực phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do chỉ có lời khai của L, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không làm rõ được đối tượng để xử lý.

Về chiếc xe ô tô BKS: 19C-000.78 L dùng để chở pháo, L khai xe ôtô là của ông Nguyễn Chí Th - bố đẻ của L. Ngày 28/01/2019 L mượn xe của ông Th nói là đi chơi, ông Th không biết Lịch sử dụng xe để chở pháo. Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/01/2019 (bút lục 111-112) ông Nguyễn Chí Th khai ngày 28/01/2019 con trai ông là Nguyễn Văn L mượn xe ô tô BKS: 19C-000.78 của ông nói là đi chơi nên ông đã cho mượn, ông không biết L dùng để chở pháo. Do vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Sơn không thu giữ và xử lý là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L và Phùng Văn L đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo L có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Kh được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn L: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L và L đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo L, L đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L có bố đẻ là ông Nguyễn

Văn L được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy nhân thân của các bị cáo là tốt, có lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khả năng thi hành án và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, xử phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội nghiêm trọng, có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn L, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đều không có nghề nghiệp, thu nhập gì, tài sản không có, bị cáo Luận bị tật ở tay ảnh hưởng đến khả năng lao động. Vì vậy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn L.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 hộp pháo có tổng khối lượng là 6,3kg được niêm phong trong 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 05 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Xét thấy điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc trao đổi, mua bán pháo nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao 0967.728.789 thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0972.273.750 thu giữ của Nguyễn Văn L, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YaMaHa, BKS: 19C1-268.19 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Xét thấy chiếc xe máy này là của anh Đỗ Văn T, khi bị cáo mượn của anh T để sử dụng làm phương tiện phạm tội thì anh T không biết. Ngày 21/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại anh Tiến chiếc xe máy này. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn L** phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phùng Văn L và Nguyễn Văn L cho UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Phùng Văn L và Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cự Đồng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn L.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy: 06 hộp pháo có tổng khối lượng là 6,3kg được niêm phong trong 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 05 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0967.728.789 thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0972.273.750 thu giữ của Nguyễn Văn L

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L.

Vật chứng là đồ vật đã được cơ quan Điều tra bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019. Vật chứng là tiền đang đ□ợc tạm giữ ở tài khoản tạm thu số 3941.0.9044309.00000 tại kho bạc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L và Phùng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Cự Đồng, Thanh Sơn;
- UBND xã Hoàng Xá, Thanh Thủy;
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa